TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 336/2018/QĐST-HNGĐ	*A, ngày 28 tháng 12 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 401/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018, giữa: Anh Hoàng Văn U, địa chỉ: Đội X, thôn N, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng và chị Bùi Hoa T, địa chỉ: Đội X, thôn N, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:.

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Văn U và chị Bùi Hoa T

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Văn U và chị Bùi Hoa T.

- Về con chung: Chị Bùi Hoa T trực tiếp nuôi dưỡng các con chung Hoàng Thùy L - sinh ngày 16 tháng 12 năm 2011 và Hoàng Nam K - sinh ngày 12 tháng 10 năm 2017.

Anh Hoàng Văn U có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Bùi Hoa T 2.500.000đồng/cháu/tháng (hai triệu đồng/cháu/tháng).

Thời hạn nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung tính từ quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Toà án không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Anh Hoàng Văn U nộp cả 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con; tổng cộng là 300.000đ để sung vào công quỹ nhà nước. Anh Hoàng Văn U đã nộp 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A (Biên lai thu tiền số 0015435 ngày 03 tháng 12 năm 2018) nên không phải nộp nữa.

Đối với khoản tiền phải cấp dưỡng nói trên, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện A;
- Chi cục Thi hành án dân sự h. A;
- UBND xã A;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

THẨM PHÁN

Bùi Duy Thạch